TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2018/QĐST–HNGĐ	*Long Thành, ngày 27 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 919/2017/TLST–HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa:

– Nguyên đơn: Chị Nhữ Thị T, sinh năm 1986.

– Bị đơn: Anh Trần Hữu C, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã ST, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 20 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nhữ Thị T, sinh năm 1986 và anh Trần Hữu C, sinh năm 1986, cùng địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã ST, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về tình cảm: Chị Nhữ Thị T và anh Trần Hữu C thuận tình ly hôn.

– Về con chung: Chị T, anh C thỏa thuận, chị T nuôi dưỡng cháu Trần thị Bích Th, sinh ngày 23/9/2006 và cháu Trần Hữu Ch, sinh ngày 25/01/2009, anh C không cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung:

Chị T được quyền quản lý, sử dụng phần đất diện tích 92,2m^2 được giới hạn bởi các điểm mốc (2, 3, 4, 5) thuộc một phần của thửa 1035, tờ bản đồ số 9 (tài liệu cũ, theo tài liệu mới là một phần của thửa 301a, tờ bản đồ số 27), tọa lạc tại xã BS,

huyện L, tỉnh Đồng Nai (Kèm theo bản đồ hiện trạng thửa đất số 4520/2018 ban hành ngày 19/4/2018 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh huyện Long Thành), có giá trị 156.740.000 đồng (một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) (Kèm theo Chứng thư Thẩm định giá số 418/TĐG–CT ngày 13/3/2018 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai).

Anh C được quyền quản lý, sử dụng phần đất diện tích 83,9m^2 được giới hạn bởi các điểm mốc (1, 2, 5, 6) thuộc một phần của thửa 1035, tờ bản đồ số 9 (tài liệu cũ, theo tài liệu mới là một phần thửa của 301a, tờ bản đồ số 27), tọa lạc tại xã BS, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Kèm theo bản đồ hiện trạng thửa đất số 4520/2018 ban hành ngày 19/4/2018 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh huyện Long Thành), có giá trị 142.630.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) (Kèm theo Chứng thư Thẩm định giá số 418/TĐG–CT ngày 13/3/2018 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai).

– Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

– Về chi phí tố tụng: Chị T, anh C thỏa thuận, chị T chịu 5.911.275 đồng (năm triệu chín trăm mười một nghìn hai trăm bày mươi lăm đồng) tiền chi phí tố tụng. Chị T đã nộp xong.

3/ Về án phí: Chị T, anh C thỏa thuận, chị T chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 3.918.500 đồng (ba triệu chín trăm mười tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí chia tài sản chung, chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.800.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005258 ngày 25/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị T còn phải chịu 1.268.500 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng) tiền án phí. Anh C chịu 3.565.750 đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKND huyện Long Thành
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thùy Trang